

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, các Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1, khoản 3 Điều 12; khoản 7, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 254/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ông Lê Hồng D, sinh năm 1960; địa chỉ: Số 11A, đường T, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Trúc Lan N, sinh năm 2000; địa chỉ: số 11A, đường T, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Là người đại diện theo ủy quyền theo Văn bản ủy quyền ngày 09/01/2023, số chứng thực: 19 Quyền số 01/2023-SCT/CK,CD tại Văn phòng công chứng Phạm Lan Anh, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

1.2. Bị đơn: Bà Phạm Thị Thu G, sinh năm 1961; địa chỉ: Thôn C2, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

1.3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Phùng Thị Như M, sinh năm 1960; địa chỉ: Tổ 2, thôn Bi, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Phạm Thị Thu G thỏa thuận có trách nhiệm trả cho ông Lê Hồng D số tiền nợ gốc mua thức chăn nuôi là 260.720.000đ (hai trăm sáu mươi triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí: Án phí của vụ án là 6.579.225đ. Ông Lê Hồng D và bà Phạm Thị Thu G thỏa thuận mỗi bên chịu 1/2 số tiền án phí nói trên. Xét đơn xin miễn nộp án phí ngày 30/11/2022 của ông Lê Hồng D và đơn xin miễn tiền án phí ngày 11/01/2023 của bà Phạm Thị Thu G, các đương sự đủ điều kiện quy định tại điểm đ khoản 1, khoản 3 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên được miễn nộp khoản tiền án phí nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Võ Thành Luân